| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số:1792 /QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày 07 tháng 8 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục công trình thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Lạng Sơn để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công trình**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 81/TTr-SCT ngày 31 tháng 7 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục công trình thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Lạng Sơn để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công trình.

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương triển khai Quyết định này đến các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh được biết, tổ chức thực hiện theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND các xã (có công trình thủy điện), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các Sở: TC, XD;
- BCH Quân sự tỉnh, Công an tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HVTr).

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thanh Sơn**

# PHỤ LỤC

**Danh mục công trình thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Lạng Sơn để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công trình**

*(Kèm theo Quyết định số: 1792/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

| STT | Tên công trình thủy điện | Tên hồ chứa | Dung tích toàn bộ ($10^6 m^3$) | Chiều cao lớn nhất của đập (m) | Chiều dài lớn nhất của đập (m) | Lưu lượng tràn xả lũ thiết kế ($m^3/s$) | Công suất lắp máy (MW) | Địa điểm xây dựng | Loại công trình thủy điện |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công trình thủy điện Thác Xăng | Hồ chứa trên Sông Bắc Giang | 43,98 | 37 | 157,35 | 4.594 | 20 | Xã Tràng Định | Lớn |
| 2 | Công trình thủy điện Bắc Khê 1 | Hồ chứa trên Sông Bắc Khê | 4,8 | 11,5 | 77,6 | 1.567 | 2,4 | Xã Tân Tiến | Lớn |
| 3 | Công trình thủy điện Bản Nhùng (Kỳ Cùng 6) | Hồ chứa trên Sông Kỳ Cùng | 15,867 | 22,5 | 207,65 | 5.441 | 13 | Xã Điềm He, xã Na Sầm | Lớn |
| 4 | Công trình thủy điện Khánh Khê | Hồ chứa trên Sông Kỳ Cùng | 5,54 | 27,9 | 83,22 | 4.749 | 7 | Xã Khánh Khê | Lớn |
| 5 | Công trình thủy điện Bản Lải | Hồ chứa là công trình thủy lợi trên Sông Kỳ Cùng | 155,89 | 55,7 | 372 | 1.574,7 | 7 | Xã Khuất Xá | Lớn |
| 6 | Công trình thủy điện Cấm Sơn | Hồ chứa là công trình thủy lợi Bắc Sông Thương | 248 | 41,5 | 230 | 726,84 | 4,5 | Xã Tân Thành | Lớn |
| 7 | Công trình thủy điện Bản Quyền, tỉnh Lạng Sơn | Hồ chứa là công trình thủy lợi trên Sông MôPia | 1,7 | 10 | 235 | 2.640 | 1 | Xã Văn Quan | Lớn |

*Ấn định 07 danh mục công trình thủy điện./.*